ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A DƠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1398 /KH-UBND	*A Dơi, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 5608/KH-BCĐLN ngày 28/8/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026; UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026.

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tuyến xã tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Trung thu, yếu tố nguy cơ cao, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: trước và sau Trung thu: Từ 2/9/2026 đến hết 30/9/2026.

- Phạm vi: Trên địa bàn toàn xã.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông:

Nội dung tuyên truyền cho các đối tượng như sau:

- Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm: Thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về đăng ký công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm.

- Đối với người tiêu dùng: Kiến thức, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; cách lựa chọn thực phẩm, phụ gia thực phẩm có nhãn mác đầy đủ, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; không sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục, không đúng đối tượng, liều lượng theo quy định.

2. Hoạt động kiểm tra

2.1. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra toàn diện việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã trong đợt cao điểm Tết Trung thu năm 2026. Thông qua việc kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý, kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

- Thực hiện công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cơ sở, của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

2.2. Đối tượng, nội dung kiểm tra

a. Đối tượng

- Các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, bao gồm: các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như bánh, kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thịt, sản phẩm từ thịt, các sản phẩm từ thủy sản, nguyên liệu chế biến các loại thực phẩm trên và một số đối tượng khác; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu bánh trung thu; nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, bao bì chứa đựng trực tiếp bánh trung thu.

- Trường hợp đối tượng kiểm tra theo kế hoạch của tuyến xã có trùng với đối tượng kiểm tra theo kế hoạch của tuyến tỉnh thì ưu tiên thực hiện theo kế hoạch của tuyến tỉnh.

b. Kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm:

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-BCĐ ngày 24/3/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2026; kế hoạch triển khai hậu kiểm của các địa phương; các cơ sở được đề xuất kiểm tra bảo đảm tránh chồng chéo giữa các đoàn kiểm tra trên địa bàn; trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về công bố sản phẩm/công bố hợp quy/công bố tiêu chuẩn áp dụng/tự công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi Trường, Công thương.

- Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án trả lời thực hiện kiểm tra để xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: kiểm tra việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

2.3. Phương pháp thực hiện kiểm tra:

a. Các cơ quan quản lý ATTP của xã

Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và nắm bắt thực trạng công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã.

b. Trong quá trình kiểm tra tại cơ sở, Đoàn kiểm tra chú trọng các bước:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở;

- Thu thập tài liệu liên quan;

- Kiểm tra thực tế tại cơ sở thực phẩm, kiểm tra sản phẩm thực phẩm;

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (nếu thấy cần thiết) do Trưởng đoàn quyết định;

- Lập biên bản kiểm tra; biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

- Phân tích, đánh giá hồ sơ; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm;

- Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Kết thúc đợt kiểm tra tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2026; kiến nghị, đề xuất các giải pháp tăng cường công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã.

2.4. Xử lý vi phạm

a. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b. Thực hiện xử lý vi phạm

Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước;

- Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương;

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm xã và thực hiện kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu, tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu, bánh kẹo, nước giải khát, thực phẩm truyền thống sản xuất tại các cơ sở nhỏ lẻ ban đầu; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Thực hiện nghiêm việc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm và công khai tên cơ sở, địa chỉ, loại sản phẩm vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nếu có dấu hiệu hình sự, đề nghị chuyển cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm trên đài truyền thanh của địa phương, nhằm nâng cao kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chỉ đạo triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc phân cấp quản lý trên địa bàn, tập trung vào các cơ sở kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát, thức ăn đường phố.

2. Phòng Kinh tế xã

- Chủ động tham mưu đề xuất với Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở ngành Công Thương quản lý trên địa bàn, đặc biệt là tại các đại lý phân phối thực phẩm bao gói…trong dịp Tết Trung thu.

- Phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành trong phạm vi chuyên môn và nhiệm vụ được giao về lĩnh vực an toàn thực phẩm; Tăng cường công tác quản lý chất lượng các mặt hàng rau, củ, quả, các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn gia súc, gia cầm.

3. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

Phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện đưa tin, bài về ATTP trong dịp Tết Trung thu và ưu tiên tăng thời lượng phát sóng; Kịp thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát tin trên loa lưu động đến các thôn về những cơ sở, sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm để người dân được biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

4. Công an xã

- Tăng cường kiểm tra, nắm tình hình hoạt động sản xuất và các hình thức kinh doanh đặc biệt là các hoạt động kinh doanh, quảng cáo các loại bánh Trung thu, thực phẩm truyền thống trong dịp Tết Trung thu qua mạng xã hội có dấu hiệu vi phạm các quy định hiện hành để có phương án xử lý.

- Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện các phương tiện vận chuyển, kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, thực phẩm nhập lậu,

không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý theo quy định của Pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội, Phòng Kinh tế, Trạm Y tế kiểm tra các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống trên địa bàn, đặc biệt tập trung vào việc truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao.

5. Trạm Y tế xã

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giám sát chuyên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026 trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế xã tăng cường tuyên truyền kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn xã.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội treo Băng rôn. Phối hợp với các ngành, đoàn thể trong xã tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch, sẵn sàng trang thiết bị, nhân lực phối hợp với Trung tâm y tế khu vực Hướng Hóa, và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, điều tra nguyên nhân và triển khai các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tuyên truyền cho các em học sinh về kiến thức đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm vào các buổi sinh hoạt cuối tuần như: rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, tuyệt đối không ăn những thực phẩm ôi thiu, thực phẩm không rõ nguồn gốc…

- Đối với các trường học Bán trú có bếp ăn tập thể cần thực hiện kiểm tra nguồn gốc và chất lượng thực phẩm đầu vào, kiểm soát quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm theo nguyên tắc vàng, tổ chức ăn uống trong điều kiện sạch sẽ và vệ sinh cá nhân, đồng thời tăng cường tuyên truyền cho học sinh và phụ huynh về kiến thức an toàn thực phẩm.

7. Đề nghị Trung tâm Y tế khu vực Hướng Hóa

- Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân công quản lý; Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác truyền thông các nội dung về đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu.

- Cử cán bộ tham gia hỗ trợ Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm xã trong dịp Tết Trung thu năm 2026.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm để phát huy vai trò của Mặt trận và sức mạnh của cộng đồng trong việc xây dựng môi trường thực phẩm an toàn.

- Vận động người dân, cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh, thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

9. Trưởng các thôn

- Tích cực tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn dân cư an toàn, đảm bảo điều kiện vệ sinh cơ sở; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Nếu phát hiện các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm báo các cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý theo Pháp luật.

10. Báo cáo kết quả

Đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm xã, Trạm Y tế xã báo cáo kết quả *(Theo mẫu đính kèm)* về UBND xã (Qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026, Ban Chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm xã đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- BCĐ LN ATTP tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Y tế khu vực Hướng Hóa;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn, khối trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Ngoai

MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã)

... (tên cơ quan chủ quản)
... (tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - …

Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO
Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2026

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	**Hoạt động**	**Số lượng/buổi**	**Số người tham dự/phạm vi bao phủ.**
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác ….		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm:*(không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành tỉnh thực hiện và báo cáo)*

a) Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

b) Kết quả kiểm tra

Bảng1: Kết quả kiểm tra (*):

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

(*): Kết quả kiểm tra của tuyến xã

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được	Số cơ sở	Tỷlệ %

		kiểm tra	vi phạm	
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạmkhác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu (từ ngày 22/9/2026 đến 30/9/2026)

TT	Chỉ số	Năm 2026 (Từ… đến…)	Số cùng kỳ năm 2025	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....

3. Kiến nghị:

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)